

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tin học chuyên ngành 2 (COMPUTATION DESIGN 2)		
Mã học phần:	72ARCO30403	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_72ARCO30403_01		
Hình thức thi: Đồ án/Tiểu luận (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	7	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☒ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☒ Cá nhân	☐ Nhóm	Số SV/nhóm:	
<i>Quy cách đặt tên file</i>			

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Áp dụng hiệu quả kiến thức phần mềm chuyên ngành để phát triển chi tiết kiến trúc ở cấp độ nâng cao.	Khai triển hồ sơ bản vẽ kiến trúc	20%		2/10	PI2.2
CLO2	Áp dụng quy trình thiết kế để phát triển tài liệu thiết kế kỹ thuật.	Khai triển hồ sơ bản vẽ kiến trúc	50%		5/10	PI4.2
CLO3	Thành thạo kỹ năng vẽ để thiết kế và phát triển tài liệu kỹ thuật cho các dự án kiến trúc.	Khai triển hồ sơ bản vẽ kiến trúc	20%		2/10	PI7.2
CLO5	Sinh viên nhận thức được việc tuân thủ pháp luật, đạo đức xã hội và phẩm chất nghề nghiệp, cũng như tôn trọng bản quyền.	Không sao chép, đạo văn	10%		1/10	PI10.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có

liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

Đề thi: Từ những kiến thức đã được học của môn Tin học chuyên ngành 2. Anh/Chị thực hiện yêu cầu sau: Triển khai Mô hình và hồ sơ công trình từ phần mềm Revit

Yêu Cầu

A. Đối với phần Yêu cầu chung:

- Bất định vị vị trí công trình
- Thể hiện Property line và hướng Bắc trên MB tổng thể (Site plan)
- Thể hiện đầy đủ và đúng tên Trục cột kèm các đường kích thước
- Đặt tên view đúng với tên cao độ

B. Đối với phần thể hiện 3D Kết cấu

Thể hiện đầy đủ thông tin cho các thành phần Kết cấu: Cột, Dầm, Sàn, Tường.

Yêu cầu:

- Đầy đủ số lượng và đặt tên
- Đúng vị trí, kích thước, cao độ, phạm vi
- Quy cách hiển thị và vật liệu

C. Đối với phần thể hiện 3D Kiến trúc

Thể hiện đầy đủ thông tin cho các thành phần Kiến trúc: Tường, Trần, Sàn.

Yêu cầu:

- Đầy đủ số lượng và đặt tên
- Đúng vị trí, kích thước, cao độ, phạm vi
- Đúng loại vật liệu và độ dày layer
- Đối với tường LGS:
 - Thể hiện đúng cấu tạo tường
 - Thể hiện đủ các thành phần khung: Stud, Runner, Vibration
 - Cao độ phù hợp
 - Thể hiện đúng các vị trí lắp đặt đặc biệt: Dưới dầm, lắp cửa
 - Thể hiện Tấm ốp PB hoàn thiện ngoài

D. Đối với phần Thể hiện thêm

- Tag tên các thành phần Kết cấu: Cột, Dầm, Sàn, Tường
- Ghi tên phòng
- Bố trí cửa đi và cửa sổ (mẫu tùy chọn, phù hợp với loại cửa được thể hiện bản vẽ)
- Bố trí nội thất (mẫu tùy chọn, phù hợp với quy chuẩn thiết kế)

E. Đối với phần thể hiện Bản vẽ công trình:

- | | |
|---------------------------------|----------|
| 1. MB tổng thể | TL 1/100 |
| 2. MB thể hiện Kết cấu Tầng 3 | TL 1/100 |
| 3. MB thể hiện Kiến trúc Tầng 3 | TL 1/100 |
| 4. MC Ngang | TL 1/100 |
| 5. MC Dọc | TL 1/100 |

6. Khai triển chi tiết khung LGS (Dùng công cụ Assembly):
 - MB hệ khung TL 1/100~1/50
 - MB kích thước thành phần khung TL 1/100~1/50
 - MĐ hệ khung TL 1/100~1/50
 - MC ngang thể hiện kết nối kết cấu TL 1/100~1/50
 - MC chi tiết 2D vị trí tường L1, L2, L3, L4, L5 (chọn 3)
TL 1/100~1/50 (Xem BV Hoàn thiện)
 - MC chi tiết 2D vị trí tường C1, C3, C5 (chọn 1)
TL 1/100~1/50 (Xem BV Hoàn thiện)
 - Phối cảnh khung LGS (Chỉ mỗi khung)
 - Phối cảnh khung LGS lắp đặt trong không gian Kết cấu
 - Phối cảnh tách lớp lắp ráp LGS (Bao gồm tường hoàn thiện PB)
7. Phối cảnh công trình:
 - Phối cảnh Kết cấu
 - Phối cảnh MC từ trên xuống của Kiến trúc
 - Phối cảnh MC chiều ngang của Kiến trúc
 - Phối cảnh MC chiều dọc của Kiến trúc

F. Yêu cầu về Sheet bản vẽ

1. Yêu cầu có tờ bìa trong hồ sơ bản vẽ. Thể hiện thông tin sinh viên và tên môn học
2. Mỗi Sheet khai triển phải có khung tên bản vẽ (Sinh viên tự thiết kế)
3. Các thành phần bắt buộc trong khung bản vẽ: Họ và tên sinh viên, Mã số sinh viên, Lớp (Các thành phần còn lại sinh viên tự đề xuất)
4. Bắt buộc thể hiện Tên bản vẽ và Tỷ lệ bản vẽ
5. Bắt buộc phải sử dụng Crop View trong từng sheet
6. Hiệu chỉnh nét theo đúng tỷ lệ từng bản vẽ
7. Sinh viên linh động khi chọn khổ giấy, font chữ và size chữ để dàn layout hiệu quả, hài hòa và đẹp mắt

Hình thức nộp

- File PDF các thành phần bản vẽ:
 - Xuất theo thứ tự
 - Sử dụng đúng nét
 - Tổng hợp trong 1 file

Thời gian nộp bài:

- Theo lịch của Trung Tâm Khảo Thí

Bài bị loại hoặc trừ điểm:

- **Bài bị loại khi:**
 - Bài giống nhau
 - Không nộp bài đúng thời hạn
 - Không nộp bài cho trên CTE
- **Bài bị trừ điểm khi:**
 - Không ghi tên mình trên từng bản vẽ khai triển
 - Thiếu thành phần yêu cầu

- Model chưa xong
- Không đặt tên file đúng yêu cầu
Yêu cầu đặt tên file:
(ACSD – VLU) 2024_RevitTraining_HoTenSinhVien_MaSoSinhVien
- Nộp thiếu file (Nộp thiếu 1 trong 2 file Revit hoặc hồ sơ PDF)

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Xuất sắc (8 – 10)	Tốt (6 – dưới 8)	Trung bình (4 – dưới 6)	Kém (dưới 4)
Thành phần danh mục	25	Hoàn chỉnh với tất cả các thành phần theo yêu cầu của bài tập, các tệp nguồn đúng được cung cấp bởi giáo viên.	Trên 75% các thành phần yêu cầu, các tệp nguồn đúng được cung cấp bởi giáo viên.	Trên 50% các thành phần yêu cầu.	Dưới 50% các thành phần yêu cầu.
Sử dụng lệnh	50	Kết hợp hiệu quả các lệnh và thao tác, chức năng đúng, sáng tạo trong các sự kết hợp.	Có khả năng sử dụng lệnh để đáp ứng yêu cầu, chức năng đúng, nhưng thiếu tính sáng tạo.	Sử dụng cơ bản các lệnh và hiệu ứng, không được sử dụng hiệu quả, thiếu sáng tạo.	Sử dụng lệnh không chính xác, thực hiện không hiệu quả, hiểu sai công cụ, thực hành không thường xuyên.
Thẩm mỹ	25	Ứng dụng phần mềm tạo ra các thành phần danh mục với chất lượng thẩm mỹ kiến trúc, phong cách nhất quán, và dấu ấn cá nhân trong việc thể hiện.	Các thành phần danh mục có tính thẩm mỹ nhưng thiếu phong cách và chất lượng nhất quán.	Các thành phần cơ bản đáp ứng yêu cầu thể hiện nhưng thiếu thẩm mỹ cao và phong cách cá nhân.	Thực hiện kém, thể hiện không hấp dẫn, sử dụng công cụ không hiệu quả cho việc đại diện kiến trúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



PBM.ThS.KTS Nguyễn Bảo Tuấn

Ths.KTS. Trần Tuấn Đức